

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường): Số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước; số 14/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu ngày 29/10/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo thẩm định số 677/BC-SNNMT ngày 12/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (địa chỉ tại số 24 Phạm Bành, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Hồ Hao Hao.
 2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước tưới cho 682 ha đất nông nghiệp của phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa và tạo nguồn cấp nước thô cho nhà máy nước sạch.
 3. Nguồn nước khai thác: Hồ Hao Hao.
 4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:
 - Vị trí khai thác nước tại thôn 8, phường Hải Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa.
 - Toạ độ tìm tuyến đập (*tại vị trí giữa thân đập; theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0*), như sau:

$$X = 2155823 \text{ (m)}; Y = 576883 \text{ (m)}$$
 - Toạ độ vị trí cống lấy nước phía Bắc (*theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0*), như sau:

$$X = 2155874 \text{ (m)}; Y = 576995 \text{ (m)}$$
 - Toạ độ vị trí cống lấy nước phía Nam (*theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 105^0 , múi chiếu 3^0*), như sau:

$$X = 2154752 \text{ (m)}; Y = 577575 \text{ (m)}$$
 5. Chế độ khai thác: Hồ chứa nước Hao Hao vận hành theo chế độ điều tiết theo năm, chế độ khai thác là 365 ngày/năm.
 6. Lượng nước khai thác: $1,052 \text{ m}^3/\text{s}$, trong đó:
 - Lưu lượng khai thác cống phía Bắc: $0,162 \text{ m}^3/\text{s}$;
 - Lưu lượng khai thác cống phía Nam: $0,89 \text{ m}^3/\text{s}$.
 7. Phương thức khai thác: Nước từ hồ Hao Hao lấy qua 01 cống phía Bắc có đường kính $\Phi 40 \text{ cm}$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 0,162 \text{ m}^3/\text{s}$, vận hành đóng mở cống bằng van côn đặt phía hạ lưu; 01 cống phía Nam, kích thước $B \times H = (1,2 \times 1,2) \text{ m}$, lưu lượng thiết kế $Q_{tk} = 0,89 \text{ m}^3/\text{s}$, vận hành đóng mở bằng máy vít VĐ10 buồng tháp đặt phía thượng lưu. Nước sau cống được dẫn vào hệ thống kênh để phục vụ sản xuất nông nghiệp.
 8. Thời hạn của giấy phép là 10 năm.
- Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty TNHH một thành viên Sông Chu:
1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
 2. Lắp đặt thiết bị và thực hiện đo đạc, quan trắc, giám sát quá trình khai thác nước theo quy định.
 3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ

liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Kê khai, nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cùng thời điểm thu tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khi Nhà nước không thực hiện chính sách hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi theo quy định của pháp luật về thủy lợi và pháp luật về giá.

5. Hằng năm, trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Giấy phép này; cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.

Điều 4. Công ty TNHH một thành viên Sông Chu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH một thành viên Sông Chu còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và MT;
- Thuế tỉnh Thanh Hoá;
- Đảng uỷ, UBND xã Hải Lĩnh;
- Công ty TNHH một thành viên Sông Chu;
- Lưu: VT, NNMT, KTTC, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường